

Số: /KH-UBND

Tuần Giáo, ngày

tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo

Thực hiện Kế hoạch số: 2810/KH-UBND, ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Kế hoạch 2810/KH-UBND của UBND tỉnh ban hành ngày 30/08/2021.

- Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về biện pháp tránh thai có chất lượng nhằm giúp các gia đình thực hiện KHHGD, điều chỉnh mức sinh trong bối cảnh mức sinh chênh lệch giữa các vùng, đối tượng cần “tập trung vận động sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp” đồng thời giúp người dân thực hiện biện pháp tránh thai để tránh mang thai ngoài ý muốn, dự phòng vô sinh, giảm tỷ lệ phá thai, giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ, trẻ em có liên quan đến thai sản, cải thiện sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân về công tác dân số trong tình hình mới. Phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội, huy động và nâng cao hiệu quả của các nguồn lực đầu tư cho công tác dân số.

- Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch giai đoạn 2020-2025 của huyện Tuần Giáo về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành và các địa phương, đơn vị căn cứ Kế hoạch này để xây dựng, cụ thể hóa từng nội dung, nhiệm vụ phù hợp với đặc thù của địa phương, đơn vị để thực hiện có hiệu quả.

- Các hoạt động cần được triển khai kịp thời, thiết thực, lựa chọn cách làm phù hợp, có hiệu quả, đúng tiến độ và chỉ tiêu đề ra.

- Quán triệt sâu sắc hơn nữa vai trò của công tác Kế hoạch hóa gia đình trong việc giảm sinh đẻ đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn huyện; tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; giảm mang thai ngoài ý muốn nhất là vị thành niên, thanh niên.

II. MỤC TIÊU

1. 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng;

2. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-49 tuổi) sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 47,8% năm 2025 và 50,8% năm 2030;

3. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ (15-49 tuổi) đang sử dụng BPTT hiện đại đạt 66,2% năm 2025 và 68,9% năm 2030;

4. Giảm tỷ lệ vị thành niên, thanh niên (10-24 tuổi) có thai ngoài ý muốn 50% năm 2025 và 75% năm 2030;

5. 100% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025, duy trì 100% năm 2030;

6. 100% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế khối bản;

7. 100% trạm Y tế thuộc vùng mức sinh cao đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định vào năm 2025, duy trì 100% năm 2030;

8. 100% cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới;

9. 100% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện cơ chế chính sách về cung cấp phương pháp tránh thai, dịch vụ KHHGD tại địa phương

- Ban hành Nghị quyết, quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch, nghiên cứu, phân tích thị trường kịp thời ban hành chính sách phù hợp về KHHGD. Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng biện pháp tránh thai, dịch vụ KHHGD; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn.

- Áp dụng, phổ biến các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai đầy đủ, toàn diện các nội

dụng tại Nghị quyết số: 09-NQ/HU ngày 15/7/2018 của Huyện ủy Tuần Giáo, tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ, nội dung công tác dân số trong tình hình mới.

- Định kỳ cung cấp thông tin, vận động cấp ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ nguồn lực, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng biện pháp tránh thai, dịch vụ KHHGD.

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, từng lứa tuổi.

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng các kênh thông tin đại chúng; các sản phẩm truyền thông phù hợp từng dân tộc. Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet và mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về KHHGD/sức khỏe sinh sản; Lồng ghép các hoạt động truyền thông với các Chương trình, đề án khác.

- Tổ chức các đợt chiến dịch, sự kiện truyền thông tại nơi đông dân cư, tập trung nhiều thanh niên; chú trọng tuyên truyền, vận động đối với các nhóm đặc thù như người di cư, dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa.

- Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- củng cố và phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD ở các cấp, đầu tư, cấp bổ xung trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD; ưu tiên đầu tư cho vùng có mức sinh cao.

- Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả việc phân phối các dịch vụ phi lâm sàng qua mạng lưới nhân viên y tế khối, bản và cộng tác viên dân số; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

- Đào tạo, nâng cao trình độ cho người cung cấp dịch vụ KHHGD, thực hiện các biện pháp tránh thai; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

- Thí điểm mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (LMIS).

- Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác KHHGD; kiểm định chất lượng phương tiện tránh thai, cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Tiếp tục thực hiện tiếp thị xã hội phương pháp tránh thai, từng bước triển khai xã hội hóa phương pháp tránh thai và dịch vụ KHHGD, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình; huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm các hoạt động ở tuyến cơ sở, vùng khó khăn có mức sinh cao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, phụ thuộc khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, lồng ghép với các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đề án, dự án triển khai trên địa bàn (nếu có) và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng y tế

Phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

2. Trung tâm y tế

- Chủ trì, phối hợp Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan xây dựng kế hoạch, bố trí nhân lực, phương tiện để tổ chức triển khai thực hiện nội dung của kế hoạch, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, đề án, dự án, mô hình do các cơ quan, đơn vị khác chủ trì thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, rà soát và tham mưu: đề nghị điều chỉnh hoặc bãi bỏ một số quy định về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD phù hợp với điều kiện thực tế; tham mưu về chính sách Dân số - KHHGD trình cấp thẩm quyền ban hành.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo theo quy định và đề xuất những vấn đề cần giải quyết với UBND huyện.

3. Trung tâm văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế, các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo; Các trường THPT, PT Dân tộc nội trú có trên địa bàn

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi theo

định hướng của Kế hoạch.

5. Phòng Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, đơn vị, đoàn thể liên quan triển khai các chương trình, đề án, dự án nhằm củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhất là những dân tộc ít người.

6. Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các lực lượng vũ trang và các tổ chức Chính trị xã hội khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp lồng ghép thực hiện có hiệu quả các hoạt động theo Kế hoạch.

7. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện của xã và bố trí kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo phù hợp với đặc điểm cụ thể trên địa bàn. Chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể xã và các khối, bản triển khai thực hiện. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chương trình và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện (qua cơ quan thường trực Trung tâm Y tế huyện).

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Điện Biên (b/c);
- Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh (b/c);
- TT huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Cơ quan, Ban, Ngành, Đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP, Trung tâm Y tế.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mùa Va Hồ